

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2017/HSST
Ngày 04-07-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017 và ngày 04/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **163/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2017/HSST-QĐ ngày 19/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Phan Đình C, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: ấp X, xã, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn B, sinh năm 1958 và bà Phan Thị L, sinh năm 1964; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; vợ tên Hoàng Thị L, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

2. Phạm Văn X, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm P, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị K, sinh năm 1968; có 01 em ruột sinh năm 1992, vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

3. Lê Hoàng K, sinh năm 1982 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Khóm X, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con

ông Lê Văn L, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ tên Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1983, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

4. Hoàng Lê D, sinh năm 1987, tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Đội X, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Minh T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1988, vợ tên Đoàn Thị Y, sinh năm 1991, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

5. Bùi Ngọc S, sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Thôn S, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Khu phố X, đường B, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Ngọc D (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1960; có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

6. Hồ Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Đội X, thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ H (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986; vợ tên Đặng Thị A, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

7. Nguyễn Minh Q, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn S, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh D (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1955; có 05 em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1996; **bị tạm giữ ngày 05/01/2017 đến ngày 13/01/2017 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2017, Phan Đình C, Bùi Ngọc S, Phạm Văn X và Lê Hoàng K uống nước tại quán không tên trước cổng Công ty giấy Bình Chiểu thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình

Dương. Trong lúc đang ngồi uống nước thì tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) lấy 01 bài có sẵn trên bàn rủ, Phan Đình C, Bùi Ngọc S và Phạm Văn X đánh bài bằng hình thức tổ liên, thắng thua bằng tiền; chơi khoảng 15 phút thì Hoàng Lê D, Nguyễn Minh Q và Hồ Văn T đến cùng tham gia; cả nhóm đánh đến khoảng gần 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Dĩ An đến bắt quả tang, riêng H chạy trốn thoát.

Tang vật thu giữ, gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, số tiền tang 80.000 đồng.

Quá trình tham gia đánh bạc:

Phan Đình C sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc C thắng 2.200.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của C số tiền 3.390.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Phạm Văn X sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc X thắng 580.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của X số tiền 2.470.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Nguyễn Minh Q đem theo số tiền 5.800.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Q thua 900.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của Q số tiền 4.890.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Lê Hoàng K sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua 320.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của K số tiền 1.170.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Bùi Ngọc S sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc S thua 500.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của S số tiền 990.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Hoàng Lê D sử dụng 560.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Duy thua 290.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của D số tiền 260.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Hoàng Văn T sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T thắng 120.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của T số tiền 470.000 đồng trong người, thu 10.000 đồng dưới chiếu bạc.

Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.720.000 đồng.

Đối với tên H đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra khi nào đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng Quang đem theo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại số tiền nêu trên cho Q.

Tại bản cáo trạng số 166/QĐ-KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, truy tố các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q về “Tội đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự**, đề nghị xử phạt các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Lê Hoàng D, Bùi Ngọc S, Hồ

Văn T, Nguyễn Minh Q; phạt tiền mỗi bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

Đối với số tiền 9.720.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2017, Phan Đình C, Bùi Ngọc S, Phạm Văn X và Lê Hoàng K uống nước tại quán không tên trước cổng Công ty giấy Bình Chiểu thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) lấy 01 bài có sẵn trên bàn rử, Phan Đình C, Bùi Ngọc S và Phạm Văn X đánh bài bằng hình thức tổ liên ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. C và đồng phạm chơi đánh bài được khoảng 15 phút thì Hoàng Lê D, Nguyễn Minh Q và Hồ Văn T đến cùng tham gia chơi đánh bài bằng tiền cùng nhóm C đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Dĩ An đến bắt quả tang riêng H chạy trốn thoát.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 05/01/2017 là 9.720.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Cáo trạng số 166/QĐ-KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q về “Tội đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi đánh bài ăn thua với nhau bằng tiền của các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Hội đồng xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương ứng với mức độ, hành vi phạm tội, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như đảm bảo tính giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T và Nguyễn Minh Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q là công nhân lao động, chưa có tiền án, tiền sự nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Phan Đình C có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt về tội cướp tài sản.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn không có phân công vai trò chặt chẽ trong vụ án, nên không xem các bị cáo phạm tội có tổ chức.

Xét, tính chất mức độ, hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án; xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát và mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp;

Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 9.720.000 đồng đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Xét 01 bộ bài tây 52 lá các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tên H đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra khi nào đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T và Nguyễn Minh Q phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Đình C, số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X, số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K, số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Hoàng Lê D, số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S, số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T, số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q, số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.720.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc (theo biên lai số 00355 ngày 29/5/2017 và số 00361 ngày 31/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An; bút lục 245 và 248);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, bút lục 299);

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Các bị cáo Phan Đình C, Phạm Văn X, Lê Hoàng K, Hoàng Lê D, Bùi Ngọc S, Hồ Văn T, Nguyễn Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Quân